

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT VỀ
GIAO DỊCH BẢO ĐẢM
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)**

CẦN THƠ – 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC PHÁP LUẬT VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC.

- **Tên môn học:** Pháp luật về giao dịch bảo đảm
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật kinh tế.
+ Bachelor: Đại học
+ Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 02; **Số tiết:** 30 tiết
- **Khoa phụ trách giảng dạy:** Khoa Luật

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

2.1. Về kiến thức

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về giao dịch bảo đảm (GDBĐ):

- Các giao dịch bảo đảm cụ thể, bản chất của từng GDBĐ;
- Điều kiện của tài sản bảo đảm và các phương thức xử lý tài sản bảo đảm;
- Xác lập giao dịch bảo đảm và hiệu lực của GDBĐ;
- Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, trình tự, thủ tục đăng ký, thay đổi, bổ sung, xóa đăng ký GDBĐ;
- Các giao dịch bảo đảm đặc thù;

3.2. Về kỹ năng

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tìm kiếm, kỹ năng tổng hợp các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để giải quyết những tình huống cơ bản, điển hình trên thực tế;
- Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, bình luận đánh giá các vấn đề của pháp luật về giao dịch bảo đảm;
- Có khả năng vận dụng các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để có thể đưa ra các phương hướng giải quyết tranh chấp và cách thức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong quan hệ bảo đảm;
- Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

3.3. Mức tự chủ và trách nhiệm.

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm;
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá;
- Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập.

3.4. Về thái độ

- Tích cực nâng cao trình độ nhận thức và việc hiểu biết nhằm đảm bảo quyền của các chủ thể khi tham gia vào giao dịch bảo đảm;

- Đảm bảo cho học viên tự tin trước những vấn đề pháp lý phát sinh liên quan giao dịch bảo đảm;
- Khách quan hơn đối với các lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể là bên nhận bảo đảm, bên bảo đảm cũng như những người có quyền và lợi ích liên quan.

4. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

MT VD	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
<p>1.</p> <p>Khái quát chung về giao dịch bảo đảm</p>	<p>1A1. Nêu và phân tích được khái niệm GDBĐ, đặc điểm pháp lý của GDBĐ.</p> <p>1A2. Nêu và phân tích được các biến thể của giao dịch bảo đảm.</p> <p>1A3. Nêu và phân biệt được các biện pháp bảo đảm đối vật và các biện pháp bảo đảm đối nhân; các biện pháp bảo đảm ước định và các biện pháp bảo đảm pháp định.</p> <p>1A4. Nêu và phân tích được sự các quyền và hệ quả của các quyền của bên nhận bảo đảm trong giao dịch bảo đảm.</p> <p>1A5. Nêu và phân tích được đối tượng để bảo đảm và nghĩa vụ được bảo đảm.</p> <p>1A6. Nêu và phân tích được các loại chủ thể của giao dịch bảo đảm.</p> <p>1A7. Nêu được quá trình phát triển của pháp luật về giao dịch bảo đảm.</p>	<p>1B1. Chỉ ra được sự khác biệt trong các quan điểm khác nhau và các góc độ tiếp cận khác nhau về giao dịch bảo đảm.</p> <p>1B2. Lấy được ví dụ chứng minh cho từng đặc điểm của giao dịch bảo đảm.</p> <p>1B3. Lấy được các ví dụ về các biện pháp bảo đảm đối vật và các biện pháp bảo đảm đối nhân; các biện pháp bảo đảm ước định và các biện pháp bảo đảm pháp định.</p> <p>1B4. Lấy được ví dụ cụ thể về đối tượng để bảo đảm là tài sản, là công việc, là uy tín; lấy ví dụ cụ thể về nghĩa vụ được bảo đảm hiện tại và nghĩa vụ hình thành trong tương lai.</p> <p>1B5. Lấy được ví dụ cụ thể về bên bảo đảm và bên có nghĩa vụ là hai chủ thể khác nhau.</p>	<p>1C1. So sánh được quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật của một số nước về giao dịch bảo đảm</p> <p>1C2. Xây dựng được quan điểm của cá nhân về giao dịch bảo đảm và về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.</p> <p>1C3. Chỉ ra được sự khác biệt của trường hợp bên bảo đảm đồng thời là bên có nghĩa vụ và bên bảo đảm không đồng thời là bên có nghĩa vụ.</p> <p>1C4. Đánh giá được sự thay đổi của hệ thống pháp luật quy định về giao dịch bảo đảm.</p> <p>1C5. Bình luận về các hợp đồng khác có tính chất như giao dịch bảo đảm: bán tài sản với điều kiện chuộc lại, mua bán trả góp, thuê mua tài chính...</p>
<p>2.</p> <p>Tài sản bảo đảm và xử lý</p>	<p>2A1. Nêu và phân tích được khái niệm về tài sản bảo đảm.</p> <p>2A2. Nêu và phân tích được các điều kiện của</p>	<p>2B1. So sánh được tài sản bảo đảm là động sản và bất động sản.</p> <p>2B2. So sánh được tài sản bảo đảm là vật và</p>	<p>2C1. Chỉ ra được sự bất cập của quy định về các loại tài sản bảo đảm.</p> <p>2C2. So sánh được quy định của pháp luật Việt</p>

<p>tài sản bảo đảm</p>	<p>tài sản bảo đảm.</p> <p>2A3. Nêu và phân tích được các loại tài sản bảo đảm, tiêu chí để phân loại tài sản bảo đảm.</p> <p>2A4. Nêu và phân tích được thời điểm xác lập quyền của bên nhận bảo đảm trên tài sản bảo đảm.</p> <p>2A5. Nêu và phân tích được khái niệm và các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2A6. Nêu và phân tích được các bước cơ bản trong xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2A7. Nêu được các phương thức cơ bản trong xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2A8. Nêu được chủ thể có quyền xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2A9. Nêu và phân tích được căn cứ và tiêu chí để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán từ giá trị của tài sản bảo đảm được xử lý.</p> <p>2A10. Nêu và phân tích được hệ quả pháp lý trong trường hợp các bên thỏa thuận thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán cho nhau.</p> <p>2A11. Nêu và phân tích được quyền của bên cầm giữ tài sản và quyền của bên bán trong mua bán trả góp.</p>	<p>quyền.</p> <p>2B3. Hiểu và lấy được ví dụ về tài sản bảo đảm là hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh, tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ và các quyền khác phát sinh từ hợp đồng..., tài sản thế chấp là tàu bay, tàu biển.</p> <p>2B4. Hiểu và lấy được ví dụ về tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai.</p> <p>2B5. Lấy được các ví dụ về các trường hợp được xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật và theo sự thỏa thuận của các bên.</p> <p>2B6. Nêu được các điểm đặc thù trong xử lý tài sản bảo đảm là các phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hàng trong kho, quyền đòi nợ, quyền sử dụng đất và nhà ở hình thành trong tương lai.</p> <p>2B7. Chỉ ra được các yêu cầu của quá trình thu giữ tài sản bảo đảm..</p> <p>2B8. Xác định được cơ chế thông báo và cung cấp thông tin giữa các cơ quan trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2B9. Xác định được thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm giữa biện pháp cầm cố và thế chấp, giữa các biện pháp bảo đảm đối</p>	<p>Nam với pháp luật của một số nước về tài sản bảo đảm.</p> <p>2C3. Nêu được giải pháp hoàn thiện pháp luật về tài sản bảo đảm.</p> <p>2C4. So sánh được quá trình xử lý tài sản bảo đảm là động sản và bất động sản.</p> <p>2C5. Nêu được những ưu và nhược của từng phương thức xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2C6. Nhận xét được về thủ tục sang tên cho người mua tài sản bảo đảm khi xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2C7. Phát biểu được về thực trạng pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>2C8. Phát biểu được về những ưu điểm, những bất cập của hệ thống pháp luật giao dịch bảo đảm hiện hành về xác định thứ tự ưu tiên.</p> <p>2C9. Đưa ra được kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật về GDBĐ.</p>
------------------------	--	--	---

		<p>nhân và các biện pháp bảo đảm đối vật.</p> <p>2B10. Nêu được những trường hợp ngoại lệ của thứ tự ưu tiên thanh toán.</p> <p>2B11. Xác được được thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp bên bảo đảm bị tuyên bố phá sản.</p>	
<p>3.</p> <p>Xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch bảo đảm</p>	<p>3A1. Nêu và phân tích được quá trình xác lập giao dịch bảo đảm.</p> <p>3A2. Nêu được thời điểm xác lập giao dịch bảo đảm và thời điểm phát sinh hiệu lực của từng loại giao dịch bảo đảm.</p> <p>3A3. Nêu được mối quan hệ giữa hiệu lực của hợp đồng bảo đảm với hiệu lực của hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm.</p> <p>3A4. Nêu được yêu cầu trong mô tả tài sản bảo đảm.</p> <p>3A5. Nêu được hình thức của giao dịch bảo đảm.</p> <p>3A6. Nêu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên trong các hợp đồng bảo đảm.</p> <p>3A7. Nêu được quá trình thực hiện giao dịch bảo đảm thông qua việc phân tích những thay đổi về tài sản bảo đảm như tài sản bị bán, tặng cho, trao đổi trong các trường hợp: có hay không có sự đồng ý của bên nhận bảo đảm.</p> <p>3A8. Nêu và phân tích được các trường hợp</p>	<p>3B1. Phân tích các điều kiện phát sinh hiệu lực của các hợp đồng bảo đảm.</p> <p>3B2. Phân biệt được đối tượng của từng hợp đồng bảo đảm và sự ảnh hưởng của nó đến thời điểm phát sinh hiệu lực của hợp đồng bảo đảm.</p> <p>3B3. Nêu được thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng bảo đảm.</p> <p>3B4. Nêu được ví dụ về nghĩa vụ được bảo đảm là nghĩa vụ hình thành trong tương lai.</p> <p>3B5. Xác định được chính xác chủ thể trong các hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh.</p> <p>3B6. Xác định được những rủi ro pháp lí khi ký kết hợp đồng thế chấp thông qua quan hệ ủy quyền.</p> <p>3B7. Phân tích được mối quan hệ giữa các chủ thể trong trường hợp: cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp và thế chấp tài sản đang cho thuê, cho</p>	<p>3C1. Nêu được những bất cập của pháp luật về xác lập và thực hiện hợp đồng bảo đảm.</p> <p>3C2. Bình luận được về quyền của bên thế chấp được quyền bán tài sản là hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh.</p> <p>3C3. Bình luận được các quy định về bảo vệ quyền lợi của bên nhận bảo đảm ngay tình.</p> <p>3C4. Phân biệt được sự khác nhau về căn cứ và hậu quả pháp lí của việc chấm dứt giao dịch bảo đảm với xóa đăng kí giao dịch bảo đảm.</p> <p>3C5. Đánh giá được các quy định của pháp luật về chấm dứt thế chấp trong trường hợp một tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện nhiều nghĩa vụ.</p>

	chấm dứt giao dịch bảo đảm.	mượn. 3A8. Nêu được các ví dụ về trường hợp chấm dứt giao dịch bảo đảm do pháp luật quy định.	
4. Đăng ký giao dịch bảo đảm	4A1. Nêu và phân tích được khái niệm về đăng ký giao dịch bảo đảm. 4A2. Nêu và phân biệt được đăng ký tài sản và đăng ký giao dịch bảo đảm. 4A3. Nêu được ý nghĩa pháp lý của đăng kí giao dịch bảo đảm. 4A4. Nêu được các thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm 4A5. Nêu được các cơ quan và thẩm quyền của các cơ quan trong việc đăng ký giao dịch bảo đảm 4A6. Nêu được căn cứ, hồ sơ của các trường hợp: đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi, đăng ký sửa chữa sai sót, đăng ký xử lý tài sản bảo đảm; xóa đăng ký giao dịch bảo đảm; đặc biệt nắm được bản chất của đăng ký chuyển tiếp trong thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai.	4B1. Giải thích được sự khác biệt giữa đăng ký theo nguyên tắc xác minh và đăng ký theo nguyên tắc thông báo. 4B2. Phân tích được cơ chế cung cấp và trao đổi giữa các cơ quan về giao dịch bảo đảm. 4B3. Phân tích được thủ tục đăng ký đối với giao dịch bảo đảm có đối tượng là động sản và bất động sản. 4B4. Phân tích được thời gian có hiệu lực của việc đăng ký. 4B5. Nêu ví dụ và ý nghĩa pháp lý của đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi, đăng ký xử lý tài sản và xóa đăng ký giao dịch bảo đảm.	4C1. Nhận xét được những điểm tích cực về trình tự, thủ tục đăng ký GDBĐ đối với từng loại tài sản bảo đảm. 4C2. Chỉ ra được sự bất cập của quy định về trình tự, thủ tục đăng ký GDBĐ. 4C3. Nhận xét được các quy định pháp luật về các trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm tự nguyện và đăng ký giao dịch bảo đảm bắt buộc.
5. Các giao dịch bảo đảm đặc thù	5A1. Nêu và phân tích được những điểm đặc thù của quan hệ cầm cố vận đơn, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng. 5A2. Nêu và phân tích được những điểm đặc thù	5B1. Phân biệt được cầm cố thẻ tiết kiệm với thế chấp quyền đòi nợ. 5B2. Phân tích được quy trình đề xuất được vận đơn, thẻ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu..., quy trình kiểm soát đối	5C1. Đánh giá được đặc thù và mối quan hệ của hoạt động tài chính với hoạt động cấp tín dụng. 5C2. Đánh giá được những quy định của pháp luật về thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai: những tiến bộ và bất cập trong thực

	<p>của quan hệ thế chấp dự án và thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai của chính dự án đó.</p> <p>5A3. Nêu và phân tích được những điểm đặc thù của thế chấp quyền tài sản, nguồn thu, quyền yêu cầu thanh toán phát sinh từ hợp đồng, thế chấp quyền sở hữu trí tuệ.</p> <p>5A4. Nêu và phân tích được những điểm đặc thù của thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.</p> <p>5A5. Nêu và phân tích được những điểm đặc thù của thế chấp hàng hoá lưu kho và hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh.</p> <p>5A6. Nêu và phân tích được những điểm đặc thù của bảo lãnh trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng.</p>	<p>với loại tài sản này trong thời hạn cầm cố.</p> <p>5B3. Phân biệt được việc xử lý tài sản là vận đơn, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá với việc xử lý các tài sản cầm cố khác.</p> <p>5B4. Phân biệt được thế chấp quyền tài sản với thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.</p> <p>5B5. Phân biệt được thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai với thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.</p> <p>5B6. Phân biệt được thế chấp đồng thời cả quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với thế chấp quyền sử dụng đất hoặc thế chấp tài sản gắn liền với đất. Lấy được ví dụ minh họa.</p> <p>5B7. Phân tích được quy trình thế chấp tài sản và quản lý tài sản thế chấp là hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh.</p> <p>5B8. Phân tích được hoạt động bảo lãnh của ngân hàng trong các dự án bất động sản, trong hoạt động mở L/C.</p>	<p>tiền áp dụng.</p> <p>5C3. Rút ra được những điều kiện của thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và ngược lại.</p> <p>5C4. Đánh giá được xu hướng phát triển của các hoạt động cấp tín dụng từ các nguồn thu được hình thành từ các dự án BOT, PPP...</p> <p>5C5. Rút ra được những kinh nghiệm khi nhận thế chấp tài sản là hàng hoá trong kho, là hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh.</p> <p>5C6. Đánh giá được xu thế phát triển của giao dịch bảo đảm có đối tượng là động sản và giao dịch bảo đảm có đối tượng bất động sản trong bối cảnh kinh tế, xã hội của Việt Nam hiện nay.</p>
<p>6. Giải quyết tranh chấp về giao dịch</p>	<p>6A1. Nhận diện được các dạng tranh chấp về giao dịch bảo đảm.</p> <p>6A2. Nắm được kỹ năng phân tích các tình tiết của vụ việc tranh chấp.</p>	<p>6B1. Phân tích được các khía cạnh của từng phương thức giải quyết tranh chấp giao dịch dân sự: do thương lượng, thỏa thuận hay</p>	<p>6C1. Tổng kết được các kinh nghiệm từ quá trình lựa chọn tài sản bảo đảm, lựa chọn loại giao dịch bảo đảm, xác lập và thực hiện giao dịch bảo đảm, đăng kí</p>

bảo đảm	<p>6A3. Nắm được kỹ năng tìm kiếm và vận dụng các quy định của pháp luật để tìm ra giải pháp giải quyết tranh chấp.</p> <p>6A4. Nắm được bản chất của việc giải quyết tranh chấp dân sự và thương mại</p> <p>6A5. Hiểu được quy trình tố tụng dân sự khi giải quyết tranh chấp từ khi gửi đơn khởi kiện cho đến khi thi hành xong bản án.</p>	<p>theo con đường tòa án.</p> <p>6B2. Đánh giá được các chứng cứ nào là thuận lợi hay bất lợi dưới góc độ là nguyên đơn hay bị đơn.</p> <p>6B3. Biết trình bày các lập luận, các luận cứ, luận chứng và căn cứ luật định để bảo vệ quyền lợi của các bên trong giao dịch bảo đảm.</p>	<p>giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>6C2. Có thể xây dựng cảm nang về giao dịch bảo đảm trong lĩnh vực dân sự và trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng.</p>
---------	--	---	---

4. HOẠT ĐỘNG GIANG DẠY

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự học
30	6 vấn đề	13	12		5

4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-5	<p>Vấn đề 1. Khái quát chung về giao dịch bảo đảm</p> <p>1.1 Khái niệm và đặc điểm của giao dịch bảo đảm</p> <p>1.2 Các biến thể của giao dịch bảo đảm</p> <p>1.3 Các loại quyền của bên nhận bảo đảm trong giao dịch bảo đảm</p> <p>1.4 Đối tượng để bảo đảm và đối tượng được bảo đảm</p> <p>1.5 Chủ thể trong giao dịch bảo đảm</p> <p>1.6 Khái quát hệ thống pháp luật về giao dịch bảo đảm</p>	<p>- GV sinh hoạt chung về môn học, và giao bài tập cho nhóm làm báo cáo.</p> <p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình</p>	<p>- Sv lắng nghe và nhận bài tập từ GV.</p> <p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết</p>

		hướng; - GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.	tình huống.
Tiết 6-8	Vấn đề 2. Tài sản bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm 2.1 Tài sản bảo đảm 2.2 Xử lý tài sản bảo đảm	- GV diễn giảng - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống. - Hướng dẫn, giải đáp.	- SV nghe giảng. - SV thảo luận; Trả lời câu hỏi, đưa ra phương án giải quyết tình huống.
Tiết 9-12	Vấn đề 3. Xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch bảo đảm 3.1 Xác lập giao dịch bảo đảm 3.2 Thực hiện giao dịch bảo đảm 3.3 Chấm dứt giao dịch bảo đảm	- GV diễn giảng - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống. - Hướng dẫn, giải đáp.	- SV nghe giảng. - SV thảo luận; Trả lời câu hỏi, đưa ra phương án giải quyết tình huống.
Tiết 12 – 17	Vấn đề 4. Đăng ký giao dịch bảo đảm 4.1 Khái quát về đăng ký giao dịch bảo đảm 4.2 Hệ thống cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm 4.3 Các trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm 4.4 Phân loại đăng ký giao dịch bảo đảm	- Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp	Nghe giảng Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống
Tiết 18-27	Vấn đề 5. Các giao dịch bảo đảm đặc thù 5.1 Thế chấp dự án bất động sản và nhà ở hình thành trong tương lai 5.2 Thế chấp quyền tài sản 5.3 Thế chấp quyền sử dụng đất và tài	- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức, điều khiển	- SV nghe giảng, ghi chép. - SV thuyết trình bài báo cáo nhóm, trả

	<p>sản gắn liền với đất</p> <p>5.4 Thê chấp hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh</p> <p>5.5 Bảo lãnh trong dân sự và trong hoạt động tín dụng ngân hàng</p>	<p>các nhóm báo cáo, đặt câu hỏi, điều khiển các nhóm tranh luận, phản biện.</p>	<p>lời các câu hỏi của GV và các nhóm khác.</p>
Tiết 28-29	<p>Vấn đề 6. Giải quyết tranh chấp về giao dịch bảo đảm</p> <p>6.1 Nhận diện các dạng tranh chấp về giao dịch bảo đảm</p> <p>6.2 Các loại chứng cứ có giá trị chứng minh quyền trong giao dịch bảo đảm</p> <p>6.3 Trình tự giải quyết tranh chấp</p> <p>6.4 Lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp trong giao dịch bảo đảm.</p>	<p>- GV diễn giảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống.</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp.</p>	<p>- SV nghe giảng.</p> <p>- SV thảo luận; Trả lời câu hỏi, đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>
Tiết 30-30	Ôn tập kết thúc môn	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	Thường xuyên	15	<p>- Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:</p> <p>+ Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm</p> <p>+ Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm</p> <p>+ Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm</p>	10

			Tổng: 10 điểm	
		15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lôi cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm	10
3	Thi kết thúc HP	50	<ul style="list-style-type: none"> + Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 90 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi 	10

7. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật TP.HCM (2015), *Pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, Nxb. Hồng Đức, TP.HCM.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Nghị định của Chính phủ số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về GDBĐ.
2. Nghị định của Chính phủ số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về GDBĐ.

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN